

TRƯỜNG THPT LONG TRƯỜNG
TỔ NGỮ VĂN



MA TRẬN ĐỀ THI HỌC KÌ II, NH 2021-2022
MÔN NGỮ VĂN 11 – THỜI GIAN 90 PHÚT

I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA

Kiểm tra, đánh giá năng lực tiếp thu kiến thức của học sinh qua ba mức độ: biết, hiểu, vận dụng, trong đó chú trọng kiểm tra, đánh giá năng lực đọc – hiểu và tạo lập văn bản của học sinh thông qua hình thức kiểm tra tự luận.

II. MA TRẬN

TT	Kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng		% Tổng điểm
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
		Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Số câu hỏi	Thời gian (phút)	
1	Đọc hiểu	15	5	15	5	10	10	0	0	04	20	40
2	Làm văn	25	10	15	10	10	20	10	30	01	70	60
Tổng		40	15	30	15	20	30	10	30	05	90	100
Tỉ lệ %		40		30		20		10				100
Tỉ lệ chung		70				30						100

Lưu ý:

- Tất cả các câu hỏi trong đề kiểm tra là câu hỏi tự luận.
- Cách tính điểm của mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong *Đáp án và hướng dẫn chấm*.

III. BẢNG ĐẶC TẢ

TT	Nội dung kiến thức/ kỹ năng	Đơn vị kiến thức/ kỹ năng	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	ĐỌC HIỂU	Thơ hiện đại Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945/thơ nước ngoài (ngữ liệu ngoài sách giáo khoa).	Nhận biết: - Xác định đề tài, hình tượng nhân vật trữ tình trong bài thơ/đoạn thơ. - Nhận diện được phương thức biểu đạt, thể thơ, các biện pháp tu từ... trong bài thơ/đoạn thơ. - Chỉ ra các từ ngữ, chi tiết, hình ảnh,... trong bài thơ/ đoạn thơ. Thông hiểu: - Hiểu được các thành phần nghĩa của câu; hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ. - Hiểu được một số đặc điểm cơ bản của thơ hiện đại Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945 về thể loại, đề tài, cảm hứng, nghệ thuật biểu đạt được thể hiện trong bài thơ/đoạn thơ. Vận dụng: - Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ; bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong bài	2	1	1	0	4

TT	Nội dung kiến thức/ kỹ năng	Đơn vị kiến thức/ kỹ năng	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			thơ/đoạn thơ. - Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân. - Phân biệt thơ hiện đại và thơ trung đại.					
2	VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC	Nghị luận về một bài thơ/đoạn thơ: - <i>Từ ấy</i> (Tố Hữu) (Phân Làm văn)	Nhận biết: - Xác định được kiểu bài nghị luận; vấn đề nghị luận. - Giới thiệu tác giả, bài thơ, đoạn thơ. - Nêu nội dung cảm hứng, hình tượng nhân vật trữ tình, đặc điểm nghệ thuật nổi bật... của bài thơ/đoạn thơ. Thông hiểu: - Diễn giải những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ theo yêu cầu của đề: tình cảm quê hương, tư tưởng yêu nước; tình yêu trong sáng cao thượng; quan niệm thẩm mỹ và nhân sinh mới mẻ...; sự kế thừa các thể thơ truyền thống và hiện đại hóa thơ ca về ngôn ngữ, thể loại, hình ảnh,... - Lí giải được một số đặc điểm của thơ hiện đại từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945 được thể hiện trong bài					1*

TT	Nội dung kiến thức/ kỹ năng	Đơn vị kiến thức/ kỹ năng	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			thơ/đoạn thơ. Vận dụng: - Vận dụng các kỹ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ. - Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ; vị trí, đóng góp của tác giả. Vận dụng cao: - So sánh với các tác phẩm khác; liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận. - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu sức thuyết phục.					
Tổng								5
Tỉ lệ %				40	30	20	10	100
Tỉ lệ chung				70		30		100

TRƯỜNG THPT LONG TRƯỜNG

.....

ĐỀ THI HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021– 2022

Môn Ngữ văn 11

Thời gian làm bài: 90 phút

.....

I. ĐỌC HIỂU: (4 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

Em là ai? Cô gái hay nàng tiên
Em có tuổi hay không có tuổi
Mái tóc em đây hay là mây là suối
Đôi mắt em nhìn hay chớp lửa đêm giông
Thịt da em hay là sắt là đồng?

Cho tôi hôn bàn chân em lạnh ngắt
Cho tôi nâng bàn tay em nắm chặt
Ôi bàn tay như đôi lá còn xanh
Trên mình em đau đón cả thân cành!

Tĩnh lại em ơi, qua rồi cơn ác mộng
Em đã sống lại rồi, em đã sống!
Điện giật, dùi đâm, dao cắt, lửa nung
Không giết được em, người con gái anh hùng!

(Người con gái Việt Nam – Tố Hữu)

Câu 1: Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2: Nêu nội dung của đoạn trích trên.

Câu 3: Chỉ ra và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ thứ nhất.

Câu 4: Trong khoảng từ 5-7 dòng, trình bày cảm nhận của anh chị về người con gái Việt Nam trong đoạn trích trên.

II. LÀM VĂN: (6 điểm)

Anh / chị hãy phân tích bài thơ Từ ấy của nhà thơ Tố Hữu.

Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ
Mặt trời chân lý chói qua tim
Hồn tôi là một vườn hoa lá
Rất đậm hương và rộn tiếng chim...

Tôi buộc lòng tôi với mọi người
Để tình trang trải với trăm nơi
Để hồn tôi với bao hồn khổ
Gần gũi nhau thêm mạnh khối đời

Tôi đã là con của vạn nhà
Là em của vạn kiếp phôi pha
Là anh của vạn đầu em nhỏ
Không áo cơm, cù bất cù bơ...

(Từ ấy – Tố Hữu, Chương trình Ngữ văn 11, Tập II)

BIỂU ĐIỂM VÀ ĐÁP ÁN

I. ĐỌC HIỂU		4
1	Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích. Phương thức biểu đạt chính là biểu cảm.	1.25
2	Nêu nội dung của đoạn trích trên. Thể hiện sự trân trọng, ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn của người con gái Việt Nam: kiên cường, dũng cảm.	1.25
3	Chỉ ra và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ thứ nhất. - Câu hỏi tu từ: Em là ai? Thịt da em ...? - Liệt kê: Mái tóc, Đôi mắt, thịt da - So sánh: mái tóc – mây xuôi; đôi mắt – chớp lửa; thịt da – sắt, đồng - Hiệu quả: thể hiện sự ngưỡng mộ, trân trọng, ngợi ca phẩm chất người con gái Việt Nam.	1
4	Trong khoảng từ 5-7 dòng, trình bày cảm nhận của anh chị về người con gái Việt Nam trong đoạn trích trên. Câu hỏi mở, tuy nhiên các em phải viết theo hướng tích cực, ca ngợi	0.5
II. LÀM VĂN	1. Về kĩ năng: <i>Biết cách làm bài văn nghị luận văn học, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng phù hợp, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.</i> 2. Yêu cầu về kiến thức: <i>Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần nêu được các ý sau.</i>	
ĐVĐ	Giới thiệu vấn đề cần nghị luận	0.25
GQVĐ	- Nêu vài nét về tác giả, tác phẩm - Khổ 1: Niềm vui sướng, say mê của nhà thơ khi giác ngộ cách mạng, được kết nạp vào Đảng Cộng sản. - Khổ 2: Nhận thức mới về lẽ sống của nhà thơ - Khổ 3: Sự chuyển biến sâu sắc trong tình cảm - Nghệ thuật: - Hình ảnh tươi sáng, giàu ý nghĩa tượng trưng; - Ngôn ngữ gợi cảm, giàu nhạc điệu; sử dụng nhiều biện pháp tu từ như: so sánh, ẩn dụ, hoán dụ...	0.5 1 1 1 1

	- Giọng thơ sáng khoái, nhịp điệu thơ hăm hở...	
KTVĐ	Khái quát lại vấn đề nghị luận	0.25